| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ H**<br>**TỈNH HƯNG YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 69/2020/QĐST-HNGĐ | *Tp. H, ngày 28 tháng 7 năm 2020.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2020/TLST- HNGĐ ngày 26/6/2020 giữa;

**Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị M, sinh năm 1991.

HKTT: Đội 5 A, phường A1, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Chỗ ở: Bản K, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

**Bị đơn:** Anh Lê Văn H1, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Đội 5 A, phường A1, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Cháu Lê Hoàng A2, sinh ngày 18/12/2012.

Cháu Lê Duy H2, sinh ngày 09/6/2018.

Cùng địa chỉ: Số 183 đường L, phường A1, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp cho các cháu là chị Phạm Thị M và anh Lê Văn H1 - Là bố mẹ đẻ.

- Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 và khoản 1 Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình năm;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/7/2020.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/7/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị M và anh Lê Văn H1.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị M và anh Lê Văn H1 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Các đương sự thỏa thuận chị M trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Lê Duy H2, sinh ngày 09/6/2018. Anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Lê Hoàng A2, sinh ngày 18/12/2012, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào.

Chị Phạm Thị M và anh Lê Văn H1 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị M, anh H1, cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị M, anh H1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị M tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số AA/2019/0001185 ngày 26/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Hoàn trả chị Phạm Thị M số tiền 150.000đ tiền tạm ứng án phí thừa.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Vũ Thị Kim Anh**

**Nơi nhận:**
*- Viện kiểm sát thành phố;*
*- Chi cục Thi hành án TP;*
*- Các đương sự;*
*- UBND phường A1, Tp H, tỉnh Hưng Yên. (Số 22 ngày 03/4/2013);*
*- Lưu hồ sơ.*